

CÂU HỎI ÔN TẬP GIỮA KỲ I ĐỊA LÍ 10 - NĂM HỌC: 2026 - 2027

DANG I. TRẮC NGHIỆM NHIỀU LỰA CHỌN

Câu 1. Đặc điểm nổi bật của môn Địa lí là gì?

- A. Mang tính chuyên sâu về khoa học tự nhiên.
- B. Mang tính chuyên sâu về khoa học xã hội.
- C. Mang tính tổng hợp, bao gồm cả lĩnh vực khoa học tự nhiên và khoa học xã hội.
- D. Chỉ nghiên cứu các hiện tượng tự nhiên trên Trái Đất.

Câu 2. Công cụ nào sau đây thường được sử dụng trong học tập và nghiên cứu địa lí?

- A. Bản đồ, biểu đồ và số liệu thống kê.
- B. Bản nhạc, lời ca và nhạc cụ.
- C. Kính hiển vi và các hóa chất thí nghiệm.
- D. Tư liệu văn học và các tác phẩm nghệ thuật.

Câu 3. Môn Địa lí ở trường phổ thông mang đặc điểm nổi bật là tính chất

- A. thực nghiệm kĩ thuật.
- B. trừu tượng đại số.
- C. thuần túy lý thuyết.
- D. tổng hợp kiến thức.

Câu 4. Môn Địa lí ở trường phổ thông bao gồm hai bộ phận kiến thức chính nào sau đây?

- A. Dân số và đô thị.
- B. Công nghệ và du lịch.
- C. Tự nhiên và kinh tế - xã hội.
- D. Kinh tế ngành và kinh tế vùng.

Câu 5. Vai trò của kiến thức địa lí trong việc sử dụng tài nguyên và bảo vệ môi trường là

- A. Khai thác tài nguyên không giới hạn.
- B. Loại bỏ hoàn toàn thiên tai.
- C. Sử dụng hợp lý tài nguyên, bảo vệ môi trường.
- D. Kiểm soát hoàn toàn tự nhiên.

Câu 6. Vì sao kiến thức địa lí có ý nghĩa thiết thực trong đời sống?

- A. Giúp giải thích hiện tượng và đưa ra quyết định phù hợp.
- B. Thay thế kiến thức khoa học khác.
- C. Kiểm soát mọi hiện tượng tự nhiên.
- D. Chỉ cung cấp thông tin về vị trí.

Câu 7. Trong quy hoạch đô thị, kiến thức địa lí giúp các nhà quy hoạch

- A. xác định vị trí và phân bố các công trình phù hợp với điều kiện tự nhiên, dân cư.
- B. loại bỏ hoàn toàn các vấn đề môi trường.
- C. kiểm soát hoàn toàn sự biến đổi khí hậu.
- D. thay thế tất cả các kiến thức về xây dựng.

Câu 8. Nhóm ngành nghề nào sau đây vận dụng trực tiếp kiến thức địa lí trong hoạt động chuyên môn?

- A. Sinh học và công nghệ sinh học.
- B. Trắc địa, khí tượng và quy hoạch lãnh thổ.
- C. Xây dựng, kiến trúc và thiết kế nội thất.
- D. Quản trị kinh doanh và truyền thông.

Câu 9. Phương pháp kí hiệu thường được sử dụng để biểu hiện các đối tượng địa lí có đặc điểm nào sau đây?

- A. Di chuyển theo những hướng xác định. B. Phân bố theo những tuyến dài.
C. Phân bố theo những điểm cụ thể. D. Phân bố thành các vùng rộng lớn.

Câu 10. Phương pháp đường chuyển động thường được sử dụng để biểu hiện

- A. sự phân bố các mỏ khoáng sản.
B. số lượng dân cư tại các địa phương.
C. hướng di chuyển của các đối tượng, hiện tượng địa lí.
D. diện tích các vùng trồng cây công nghiệp.

Câu 11. Ứng dụng GPS trong giao thông vận tải có vai trò chủ yếu là

- A. xác định mật độ dân số dọc các tuyến đường.
B. dự báo tình hình thời tiết trên tuyến đường.
C. đo chiều dài chính xác của mọi tuyến đường.
D. hỗ trợ xác định vị trí và tìm đường di chuyển.

Câu 12. Hệ thống định vị toàn cầu (GPS) có chức năng chủ yếu nào sau đây?

- A. Xác định vị trí của đối tượng trên bề mặt Trái Đất.
B. Xác định độ cao tuyệt đối của mọi địa hình.
C. Đo chính xác lượng mưa tại các địa điểm.
D. Xác định thành phần đất và khoáng sản.

Câu 13. Trong quá trình hình thành Trái Đất, lực nào đóng vai trò chủ yếu trong việc tập hợp các hạt bụi và khí để hình thành các thiên thể?

- A. Lực ma sát B. Lực Coriolis
C. Lực hấp dẫn D. Lực quán tính

Câu 14. Trái Đất được hình thành cách đây khoảng

- A. 2,5 triệu năm. B. 3,5 tỉ năm.
C. 13,8 tỉ năm. D. 4,5 tỉ năm.

Câu 15. Theo giả thuyết phổ biến, Trái Đất được hình thành từ

- A. sự nguội lạnh của Mặt Trời. B. đám mây bụi và khí trong vũ trụ.
C. sự va chạm giữa Trái Đất và Mặt Trăng. D. vật chất từ lòng đất phun trào ra ngoài vũ trụ.

Câu 16. So với vỏ đại dương, vỏ lục địa có đặc điểm nào sau đây?

- A. Thường có độ dày lớn hơn. B. Luôn có độ dày gấp hai lần.
C. Có độ dày nhỏ hơn nhiều. D. Có độ dày tương đương.

Câu 17. Theo thứ tự từ ngoài vào trong, cấu trúc của Trái Đất gồm

- A. lớp Manti, nhân Trái Đất, vỏ Trái Đất. B. vỏ Trái Đất, thạch quyển, nhân Trái Đất.
C. vỏ Trái Đất, nhân Trái Đất, lớp Manti. D. vỏ Trái Đất, lớp Manti, nhân Trái Đất.

Câu 18. Đá trầm tích được hình thành chủ yếu từ quá trình

- A. magma nguội đi. B. đá nóng chảy hoàn toàn.
C. tích tụ, nén ép và gắn kết các vật liệu trầm tích. D. kim loại đông đặc.

Câu 19. Lớp vỏ cứng ngoài cùng của Trái Đất nằm ngay phía trên lớp quánh dẻo của manti được gọi là

A. sinh quyển. **B.** thạch quyển. C. khí quyển. D. thủy quyển.

Câu 20. Khi hai mảng kiến tạo tách xa nhau, ở khu vực ranh giới giữa chúng thường hình thành

- A. dãy núi ngầm rất cao. B. dãy núi uốn nếp cao.
C. đồng bằng châu thổ. **D.** vết nứt lớn và magma trào lên.

Câu 21. Khi các mảng kiến tạo di chuyển, hiện tượng nào sau đây thường xảy ra?

- A.** Động đất và núi lửa. B. Sương mù và triều cường.
C. Mưa rào và lốc xoáy. D. Sạt lở và xói mòn.

Câu 22. Đặc điểm nào sau đây đúng với các mảng kiến tạo?

- A. Có kích thước bằng nhau. B. Chỉ phân bố dưới các đại dương.
C. Luôn đứng yên trên bề mặt Trái Đất. **D.** Có kích thước khác nhau và dịch chuyển chậm.

Câu 23. Khi hai mảng lục địa xô vào nhau, hiện tượng nào sau đây có thể xảy ra?

- A. Hình thành các đồng bằng phù sa. **B.** Hình thành núi uốn nếp.
C. Hình thành các cồn cát ven biển. D. Hình thành các bãi bồi ven sông.

Câu 24. Các hiện tượng uốn nếp, đứt gãy, động đất và núi lửa chủ yếu liên quan đến quá trình nào sau đây?

- A. Tác động của ngoại lực.
B. Sự dịch chuyển của các mảng kiến tạo.
C. Sự thay đổi góc chiếu của ánh sáng Mặt Trời.
D. Sự biến đổi khí hậu toàn cầu.

Câu 25. Theo thuyết kiến tạo mảng, thạch quyển gồm

- A. 5 mảng kiến tạo. B. 6 mảng kiến tạo. **C.** 7 mảng kiến tạo. D. 8 mảng kiến tạo

Câu 26. Dãy Hi-ma-lay-a hình thành do sự va chạm giữa

- A. mảng Phi và mảng Âu - Á.
B. mảng Thái Bình Dương và mảng Âu - Á.
C. mảng Ấn Độ - Ô-xtrây-li-a và mảng Thái Bình Dương.
D. mảng Ấn Độ - Ô-xtrây-li-a và mảng Âu - Á.

Câu 27. Nhật Bản thường xuyên xảy ra động đất và có nhiều núi lửa, nguyên nhân chủ yếu là do Nhật Bản

- A.** nằm ở nơi tiếp giáp và tương tác của nhiều mảng kiến tạo.
B. có mật độ dân số cao nhất châu Á.
C. chịu ảnh hưởng của gió mùa châu Á.
D. có địa hình chủ yếu là núi thấp.

Câu 28. Vành đai lửa Thái Bình Dương tập trung nhiều động đất và núi lửa. Nguyên nhân chủ yếu là do khu vực này

- A. có nhiều đảo và quần đảo.
B. nằm ở nơi tiếp xúc và tương tác của nhiều mảng kiến tạo.
C. có nhiệt độ trung bình năm cao.
D. chịu ảnh hưởng mạnh của các dòng biển.

Câu 29. Loại đá nào sau đây thuộc nhóm đá biến chất?

- A. Sa thạch. B. Đá vôi. C. Đá gơ-nai. D. Đá badan.

Câu 30. Trái Đất được cấu tạo bởi

- A. 6 lớp. B. 3 lớp. C. 5 lớp. D. 4 lớp.

Câu 31. Các mảng kiến tạo thuộc thạch quyển có thể di chuyển và trượt lên nhau chủ yếu nhờ tiếp xúc ở ranh giới phía dưới với

- A. tầng trầm tích. B. tầng granit. C. lớp quánh dẻo manti. D. nhân ngoài lỏng.

Câu 32. Yếu tố nào sau đây là một trong những nguyên nhân sinh ra nội lực trong lòng Trái Đất?

- A. Nguồn năng lượng bức xạ mặt trời. B. Tác động trực tiếp của các loài sinh vật.
C. Sự phân hủy của các chất phóng xạ. D. Hoạt động dòng chảy của các sông lớn.

Câu 33. Loại đá nào sau đây không cấu tạo nên vỏ Trái Đất?

- A. Đá biến chất. B. Đá trầm tích. C. Đá mac-ma. D. Đá thạch anh.

Câu 34. Loại đá nào sau đây thuộc nhóm đá biến chất?

- A. Sa thạch. B. Đá vôi. C. Đá gơ-nai. D. Đá badan.

Câu 35. Ngoại lực là lực diễn ra trên bề mặt Trái Đất chủ yếu do tác động của các nhân tố nào sau đây?

- A. Sự phân hủy của các chất phóng xạ. B. Gió, mưa, nước chảy, sóng biển.
C. Sự sắp xếp vật chất theo tỉ trọng. D. Các phản ứng hóa học tỏa nhiệt.

Câu 36. Các nguyên tố tự nhiên hoặc hợp chất hóa học xuất hiện do kết quả của các quá trình địa chất được gọi là

- A. khoáng vật. B. hóa thạch. C. tầng đất phủ. D. khí quyển.

DANG II. ĐÚNG - SAI

Câu 1. Cho thông tin sau:

Trong quá trình chuyển động tự quay quanh trục từ tây sang đông, Trái Đất đồng thời chuyển động tịnh tiến quanh Mặt Trời với trục nghiêng không đổi hướng. Sự kết hợp giữa hình khối cầu và các chuyển động này đã tạo nên những hệ quả địa lí quan trọng đối với thiên nhiên và cuộc sống con người như sự luân phiên ngày đêm, giờ trên Trái Đất, các mùa trong năm và hiện tượng ngày đêm dài ngắn theo vĩ độ.

a) Hiện tượng luân phiên ngày đêm sinh ra do Trái Đất có hình khối cầu và tự quay quanh trục.

b) Tại một thời điểm, các địa điểm nằm trên cùng một vĩ tuyến có giờ địa phương giống nhau.

c) Các bán cầu nhận được lượng nhiệt và ánh sáng trái ngược nhau theo mùa.

d) Biên độ chênh lệch độ dài ngày đêm trong năm có xu hướng tăng dần khi đi từ Xích đạo về phía cực.

Câu 2. Cho thông tin sau:

Ngoại lực là các lực diễn ra trên bề mặt Trái Đất, có nguồn gốc chủ yếu từ năng lượng bức xạ mặt trời. Tác động của ngoại lực đến địa hình bề mặt Trái Đất diễn ra thông qua các quá trình phong hóa, bóc mòn, vận chuyển và bồi tụ. Xu hướng chung của ngoại lực là phá hủy, san bằng sự gồ ghề, nhấp nhô, làm cho địa hình trở nên bằng phẳng hơn.

a) Nguyên nhân chủ yếu sinh ra ngoại lực là do nguồn năng lượng bức xạ từ Mặt Trời. **Đ**

b) Quá trình phong hóa làm phá hủy và thay đổi đá, khoáng vật nhưng không làm thay đổi vị trí của chúng. **S**

c) Xu hướng chung của tác động ngoại lực là làm cho bề mặt Trái Đất trở nên gồ ghề và nhấp nhô hơn. **S**

d) Việc trồng rừng phòng hộ và xây dựng hệ thống đê điều ở vùng ven biển là giải pháp nhằm hạn chế tác động bóc mòn của sóng biển và xói mòn do nước chảy. **S**

Câu 3. Cho thông tin:

Sông Hồng chảy qua khu vực đồng bằng Bắc Bộ và mang theo lượng lớn phù sa từ miền núi xuống hạ lưu. Qua thời gian dài, phù sa được bồi đắp đã góp phần hình thành và mở rộng đồng bằng sông Hồng. Đây là kết quả tác động của ngoại lực thông qua các quá trình xâm thực, vận chuyển và bồi tụ.

a) Ngoại lực có nguồn năng lượng chủ yếu từ bức xạ Mặt Trời. **Đ**

b) Quá trình bồi tụ phù sa của sông Hồng góp phần hình thành đồng bằng sông Hồng. **Đ**

c) Ngoại lực chỉ có tác dụng phá hủy địa hình, không làm hình thành địa hình mới. **S**

d) Các quá trình phong hóa, bóc mòn, vận chuyển và bồi tụ đều là những biểu hiện của tác động ngoại lực. **Đ**

Câu 4. Cho thông tin sau:

GPS và bản đồ số được sử dụng nhiều trong cuộc sống hiện đại với nhiều ứng dụng hữu ích. Ứng dụng nổi bật nhất của GPS là định vị, nhằm xác định vị trí chính xác của các đối tượng trên bản đồ. GPS và bản đồ số dùng để dẫn đường, quản lý và điều hành sự di chuyển của các đối tượng có gắn thiết bị định vị. Ngoài ra, GPS và bản đồ số còn dùng để tìm người, thiết bị đã mất,... GPS và bản đồ số được ứng dụng rộng rãi trong nhiều lĩnh vực, nhất là trong giao thông vận tải.

a) Hiện nay bản đồ số được sử dụng trong lĩnh vực giao thông. **Đ**

b) GPS sử dụng được cho các đối tượng không gắn thiết bị định vị. **S**

c) Sự phát triển GPS và bản đồ số là thành tựu của cách mạng công nghệ. **Đ**

d) Ứng dụng nổi bật của GPS là truyền phát thông tin chính xác. **Đ**

Câu 5. Cho thông tin sau:

Địa hình bề mặt Trái Đất là kết quả tác động đồng thời và liên tục của nội lực và ngoại lực. Nội lực và ngoại lực có mối quan hệ chặt chẽ với nhau; chúng xảy ra đồng thời nhưng luôn mâu thuẫn, đối kháng nhau. Trong khi nội lực có xu hướng làm cho bề mặt Trái Đất gồ ghề hơn thì ngoại lực lại có xu hướng san bằng những chỗ gồ ghề đó.

a) Nội lực và ngoại lực là hai lực tác động đồng thời và liên tục đến sự hình thành địa hình Trái Đất. **Đ**

b) Nội lực có xu hướng san bằng bề mặt Trái Đất, làm cho địa hình trở nên bằng phẳng hơn. **S**

c) Các quá trình phong hóa, bóc mòn, vận chuyển và bồi tụ là biểu hiện của tác động nội lực. **S**

d) Ở vùng núi đá vôi nước ta, các hang động kì vĩ được hình thành chủ yếu là kết quả của quá trình phong hóa hóa học. **Đ**

Câu 6. Cho thông tin sau:

Dãy núi Hoàng Liên Sơn nằm ở khu vực Tây Bắc Việt Nam, có địa hình cao, hiểm trở với đỉnh Phan Xi Păng cao 3.143 m. Sự hình thành và nâng cao địa hình khu vực này có liên quan đến các vận động kiến tạo trong vỏ Trái Đất, đặc biệt là quá trình vận động nâng lên và đứt gãy.

a) dãy núi Hoàng Liên Sơn được hình thành và nâng cao có liên quan đến tác động của nội lực. **Đ**

b) Nội lực có xu hướng làm cho bề mặt Trái Đất trở nên bằng phẳng hơn. **S**

c) Các vận động kiến tạo trong vỏ Trái Đất có thể làm hình thành núi và gây ra hiện tượng đứt gãy. **Đ**

d) Sự hình thành địa hình núi cao ở Hoàng Liên Sơn chủ yếu do quá trình bồi tụ của ngoại lực. **S**

Câu 7. Cho thông tin:

Trong lĩnh vực dự báo thời tiết, ảnh vệ tinh và hệ thống định vị GPS được ứng dụng để hỗ trợ xác định vị trí, theo dõi hành trình của tàu thuyền, máy bay và phục vụ công tác tìm kiếm cứu nạn. Tại Việt Nam, hệ thống GPS còn được sử dụng trong hoạt động vận tải đường bộ, giúp xác định vị trí phương tiện, theo dõi lộ trình và nâng cao hiệu quả quản lý giao thông.

a) GPS chỉ được ứng dụng trong hoạt động vận tải đường bộ. **S**

b) GPS hỗ trợ xác định vị trí và theo dõi hành trình của phương tiện giao thông. **Đ**

c) Nếu không có GPS, mọi hoạt động giao thông trên thế giới đều ngừng hoạt động. **S**

d) GPS được ứng dụng trong nhiều lĩnh vực, góp phần nâng cao hiệu quả quản lý và hoạt động của con người. **Đ**

DẠNG III. TRẢ LỜI NGẮN

Câu 1. Một bức thư chuyển đi lúc 13 giờ ngày 1/5/2012 từ Việt Nam (GMT +7) đến NewYork (GMT -5), 8 giờ sau trao cho người nhận. Hỏi bức thư đến tay người nhận là mấy giờ, ngày bao nhiêu?

Đáp án: 9 giờ ngày 1/5/2012

Câu 2. Một trận bóng đá diễn ra trực tiếp tại Tokyo (múi giờ số 9) lúc 19 giờ ngày 10/10/2020. Hỏi khán giả ở Hà Nội (múi giờ số 7) xem trận đấu lúc mấy giờ, ngày nào?

Đáp án: 17 giờ ngày 10/10/2020

Câu 3. Một người ở Hà Nội (múi giờ số 7) gọi điện cho người thân ở Luân Đôn (múi giờ số 0) lúc 20 giờ ngày 15/6/2025. Hỏi lúc đó ở Luân Đôn là mấy giờ, ngày nào?

Đáp án: 13 giờ ngày 15/6/2025

Câu 4. Một chuyến bay khởi hành từ Hà Nội (múi giờ số 7) lúc 22 giờ ngày 30/12/2025, thời gian bay là 7 giờ, máy bay đến Tokyo (múi giờ số 9). Hỏi giờ địa phương tại Tokyo khi máy bay hạ cánh là mấy giờ, ngày nào?

Đáp án: 7 giờ ngày 31/12/2025

Câu 5. Biết rằng bản đồ có tỉ lệ là 1 : 9 000 000. Hãy cho biết 1 cm trên bản đồ tương ứng với bao nhiêu km ngoài thực địa?

Đáp án: 90km

Câu 6. Trên thực địa, khoảng cách giữa hai điểm C và D là 350 km. Nếu thể hiện hai điểm này trên bản đồ có tỉ lệ (1 : 5.000.000) thì khoảng cách giữa C và D trên bản đồ là bao nhiêu cm? (Làm tròn kết quả đến hàng đơn vị của cm.)

Đáp án: 7cm

Câu 7. Dựa vào quy ước chia Trái Đất thành 24 múi giờ, hãy xác định kinh tuyến 120°T thuộc múi giờ số mấy?

Đáp án: múi giờ -8

DẠNG IV. TỰ LUẬN

Câu 1. Nêu khái niệm nội lực, ngoại lực; nguyên nhân sinh ra nội lực, ngoại lực?

Câu 2. Nêu khái niệm thạch quyển?

Câu 3. Trình bày khái quát thuyết kiến tạo mảng?

Câu 4. Câu tục ngữ “Đêm tháng năm chưa nằm đã sáng” ở nước ta nói về hiện tượng gì? Nguyên nhân nào dẫn tới hiện tượng đó?

Câu 5. Một học sinh cho rằng: “Ở mọi nơi trên Trái Đất, độ dài ngày và đêm đều bằng nhau quanh năm”. Em có đồng ý với ý kiến đó không? Vì sao?